

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

- Tên tổ chức: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**
- Mã chứng khoán: **BMI**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3829 4180
- Fax: 028 3829 4185
- Người thực hiện công bố thông tin:
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Vũ Anh Tuấn** - Tổng Giám đốc
Người được uỷ quyền công bố thông tin: Bà **Nguyễn Minh Phượng** - Người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm Thư ký Công ty và Thư ký Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 0001/2022-BM/ĐHĐCĐ ngày 28/04/2022, Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh công bố thông tin về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh (sửa đổi, bổ sung năm 2022).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty ngày 03/06/2022 tại đường dẫn: <http://www.baominh.com.vn>.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
Người được uỷ quyền công bố thông tin



Nguyễn Minh Phụng



Số 1015 /2022-BM/HĐQT

TP.HCM, ngày 03 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

*V/v: Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động
của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 09 tháng 12 năm 2000, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2001, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2010/QH12 và Luật số 42/2019/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 05/2019/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22 tháng 01 năm 2019 về kiểm toán nội bộ;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ mẫu tham khảo đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC;
- Căn cứ Nghị quyết số 0001/2022-BM/ĐHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2022 và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên Bảo Minh năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (sửa đổi, bổ sung năm 2022).

Điều 2. Giao Tổng Giám đốc là Đại diện theo pháp luật ký Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (sửa đổi bổ sung năm 2022) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (sửa đổi bổ sung năm 2022) này thay thế cho Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh được ban hành theo Quyết định số 0767/2019-BM/HĐQT ngày 13/05/2019 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các Ông/Bà Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc Ban/Phòng/ Trung tâm, các công ty thành viên và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (dề t/h);
- Lưu: VT, VP. HĐQT, PC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đinh Việt Tùng

A red circular stamp is overlaid on the signature. The stamp contains the text: "HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ" around the top edge, "SGP 27 C" at the top, "TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH" in the center, and "TP HCM" at the bottom.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
26 TÔN THẤT ĐẠM - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

Ban hành theo Quyết định số 1015/2022-BM/HĐQT

Ngày 03 tháng 6 năm 2022



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
ĐIỀU 1. TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, HÌNH THỨC SỞ HỮU, CÔNG TY THÀNH VIÊN, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH:.....	7
ĐIỀU 2. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH :	8
ĐIỀU 3. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG:	9
ĐIỀU 4. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TẠI BẢO MINH:.....	9
CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU.....	9
MỤC 1: VỐN.....	9
ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ:	9
ĐIỀU 6. CÁC LOẠI VỐN KHÁC:.....	10
MỤC 2: CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU	11
ĐIỀU 7. CỔ PHẦN:.....	11
ĐIỀU 8. GIẤY CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU:.....	11
ĐIỀU 9. HÌNH THỨC CỔ PHIẾU:	12
ĐIỀU 10. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC:.....	12
ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN/CỔ PHIẾU:	12
ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN:.....	13
ĐIỀU 13. THU HỒI CỔ PHẦN:.....	13
ĐIỀU 14. THỪA KẾ CỔ PHẦN:	14
ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BẢO MINH:	15
ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG:.....	15
ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI:.....	16
CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	16
ĐIỀU 18. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:.....	16
ĐIỀU 19. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA BẢO MINH:.....	17
CHƯƠNG IV CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	19
ĐIỀU 20. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG:.....	19
ĐIỀU 21. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG:	20
ĐIỀU 22. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:	22
ĐIỀU 23. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:	23
ĐIỀU 24. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN:.....	24
ĐIỀU 25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG:	25
ĐIỀU 26. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN:	28
ĐIỀU 27. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO:.....	28

ĐIỀU 28. THẺ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:	30
ĐIỀU 29. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:.....	32
ĐIỀU 30. CHI PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:	33
ĐIỀU 31. ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ:	33
ĐIỀU 32. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẠI CUỘC HỌP: ..	34
ĐIỀU 33. THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN:	36
ĐIỀU 34. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ:	38
CHƯƠNG V HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
ĐIỀU 35. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	39
ĐIỀU 36. NHIỆM KỶ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	40
ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	40
ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	41
ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	44
ĐIỀU 40. TRƯỜNG HỢP MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	48
ĐIỀU 41. TRƯỜNG HỢP KHUYẾT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	48
ĐIỀU 42. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	49
ĐIỀU 43. QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:	50
CHƯƠNG VI BAN KIỂM SOÁT.....	50
ĐIỀU 44. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BAN KIỂM SOÁT:.....	50
ĐIỀU 45. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT:	52
ĐIỀU 46. TỬ CHỨC, TỬ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM BAN KIỂM SOÁT VIÊN:	52
ĐIỀU 47. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT:	53
CHƯƠNG VII TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	55
ĐIỀU 48. BỎ NHIỆM VÀ NHIỆM KỶ TỔNG GIÁM ĐỐC:	55
ĐIỀU 49. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC:	55
ĐIỀU 50. TỬ NHIỆM VÀ ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH:.....	58
ĐIỀU 51. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY:.....	58
ĐIỀU 52. CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN:.....	60
CHƯƠNG VIII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	60
ĐIỀU 53. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ:.....	60
CHƯƠNG IX CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	61
ĐIỀU 54. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:	61
CHƯƠNG X PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	62
ĐIỀU 55. LỢI NHUẬN:	62
ĐIỀU 56. LẬP QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN:	62
ĐIỀU 57. CỐ TỨC:.....	62

ĐIỀU 58. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:.....	63
CHƯƠNG XI TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	64
ĐIỀU 59. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG:.....	64
ĐIỀU 60. NĂM TÀI CHÍNH:	64
ĐIỀU 61. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:	64
CHƯƠNG XII BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	65
ĐIỀU 62. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ:	65
ĐIỀU 63. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG:	65
CHƯƠNG XIII KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU	66
ĐIỀU 64. KIỂM TOÁN:.....	66
ĐIỀU 65. CON DẤU:.....	66
CHƯƠNG XIV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	67
ĐIỀU 66. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG:	67
ĐIỀU 67. THANH LÝ:	67
CHƯƠNG XV GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	68
ĐIỀU 68. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:	68
CHƯƠNG XVI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	69
ĐIỀU 69. KẾ THỪA:.....	69
ĐIỀU 70. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC:	69
ĐIỀU 71. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:.....	69
ĐIỀU 72. HIỆU LỰC VÀ ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ :.....	69

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (dưới đây gọi là **Bảo Minh**), được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm và các điều luật văn bản khác hướng dẫn thi hành. Điều lệ, các quy định, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị của Bảo Minh đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy định ràng buộc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.

Bản điều lệ này gồm 16 chương có 72 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Bảo Minh thông qua và chấp thuận toàn bộ ngày 24 tháng 11 năm 2010, được sửa đổi bởi Đại hội đồng cổ đông Bảo Minh ngày 29 tháng 4 năm 2016, ngày 25 tháng 4 năm 2019 và ngày 28 tháng 4 năm 2022 ("**Ngày Sửa đổi Điều lệ**").

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những từ ngữ sau đây sẽ có nghĩa như giải thích dưới đây:
 - a. "**Ban điều hành**" (**BĐH**) bao gồm Tổng Giám đốc (TGD), Phó Tổng Giám đốc (PTGD) và Kế toán trưởng (KTT).
 - b. "**Người điều hành Bảo Minh**" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác trong Bảo Minh được HĐQT phê chuẩn.

"**Người quản lý**" bao gồm những người như sau:
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Trưởng Ban kiểm soát; Trưởng Ban kiểm toán nội bộ; kiểm soát viên;
 - + Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc;
 - + Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; Kế toán trưởng; Giám đốc Công ty thành viên; Trưởng văn phòng đại diện; Người đứng đầu các bộ phận nghiệp vụ; Chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán.
 - c. "**Cổ đông**" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Bảo Minh

- d. **“Cổ phần Phổ thông”** là cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 VND trong vốn điều lệ của Bảo Minh cũng như bất kỳ mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành cổ phần phổ thông có mệnh giá 10.000 VND trong vốn điều lệ của Bảo Minh.
- e. **“Cổ phần Ưu đãi”** là bất kỳ cổ phần nào như được định nghĩa tại Điều 114 của Luật Doanh Nghiệp mà không phải là Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh cũng như mọi chứng khoán có thể chuyển đổi hoặc đổi thành Cổ phần Phổ thông này.
- f. **“Cổ phần”** là các phần vốn điều lệ được chia bằng nhau. Cổ phần bao gồm Cổ phần Phổ thông, Cổ phần Ưu đãi cũng như bất kỳ mọi loại chứng khoán khác của Bảo Minh cho cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết trong Bảo Minh hoặc các lợi ích kinh tế trong vốn điều lệ của Bảo Minh.
- g. **“Hoạt động Kinh doanh”** là hoạt động kinh doanh hiện tại của Bảo Minh bao gồm bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, hoạt động kinh doanh chứng khoán và quản lý tài sản như định nghĩa tại Luật Chứng khoán và các hoạt động kinh doanh khác phát sinh không trái với quy định pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền cho phép.
- h. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- i. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- j. **“Ngày thành lập”** là ngày Bảo Minh được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 27 GP/KDBH ngày 08/09/2004.
- k. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- l. **“Pháp luật”** có nghĩa là các bộ luật, luật, pháp lệnh, nghị định, quy chế, thông tư, quyết định và tất cả các văn bản pháp luật khác được cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời điểm.
- m. **“Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”** là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người quản lý.
- n. **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”**: có các điều kiện và tiêu chuẩn sau đây:

- + Không phải là người đang làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh; không phải là người đã từng làm việc cho Bảo Minh, công ty con của Bảo Minh ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - + Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Bảo Minh, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - + Không phải là người có vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Bảo Minh; là người quản lý của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh;
 - + Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh;
 - + Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Bảo Minh ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- o. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Bảo Minh được quy định tại Điều lệ này và thời gian gia hạn hoặc chấm dứt (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng nghị quyết.
- p. “**Vốn điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và được ghi trong Điều Lệ này.
- q. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Bảo Minh.”
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.
 5. “**HĐQT**” là viết tắt của Hội đồng quản trị.
 6. “**ĐHĐCĐ**” là viết tắt của Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. TÊN, TRỤ SỞ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN, HÌNH THỨC SỞ HỮU, CÔNG TY THÀNH VIÊN, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH:

1. Tên pháp nhân của Bảo Minh bằng tiếng Việt là:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

Tên giao dịch của Bảo Minh bằng tiếng Anh là:

BAO MINH INSURANCE CORPORATION

Tên viết tắt là:

BẢO MINH, hay BAO MINH (khi viết tiếng Anh)

Biểu tượng (logo):



2. Trụ sở đăng ký:

- Địa chỉ : 26 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3829 41 80
- Fax : (028) 3829 41 85
- E-mail : baominh@baominh.com.vn
- Website : www.baominh.com.vn

3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh.

4. Hình thức sở hữu và tư cách pháp nhân :

- a. Bảo Minh là một Tổng công ty cổ phần có trách nhiệm hữu hạn và có tư cách pháp nhân độc lập phù hợp với pháp luật Việt Nam. Bảo Minh là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước thành Tổng công ty cổ phần. Bảo Minh được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm và các quy định pháp luật khác có liên quan, Cổ phần của Bảo Minh được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- b. Bảo Minh thuộc sở hữu của các cổ đông và:
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
 - Tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ này và các quy định của pháp luật;
 - Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ;
 - Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính;
 - Có bảng cân đối tài chính riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh bảo hiểm và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
5. Bảo Minh có thể thành lập Công ty thành viên, Văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Bảo Minh phù hợp với nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.

ĐIỀU 2. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO MINH :

1. Ngành, nghề kinh doanh của Bảo Minh:

Bảo Minh tiến hành các hoạt động kinh doanh các ngành nghề theo Giấy phép thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mục tiêu:

- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận của Bảo Minh;
- Tăng lợi tức cho các cổ đông;
- Đóng góp cho ngân sách Nhà Nước;
- Tạo việc làm ổn định cho người lao động.

3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- a. Bảo Minh được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động và điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.

- b. Bảo Minh có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG:

Thời hạn hoạt động của Bảo Minh là vô hạn. Việc chấm dứt hoạt động của Bảo Minh do ĐHĐCĐ quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TẠI BẢO MINH:

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội tại Bảo Minh hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Bảo Minh có nghĩa vụ tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU

MỤC 1: VỐN

ĐIỀU 5. VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Vốn điều lệ được góp bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật nhưng được tính toán bằng đồng Việt Nam tại ngày góp vốn và được hạch toán, theo dõi theo một đơn vị tiền tệ duy nhất là đồng Việt Nam.
2. Vốn điều lệ của Bảo Minh tại thời điểm ban hành Điều lệ này là **1.096.239.850.000** đồng, được chia thành 109.623.985 cổ phần phổ thông với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
3. Vốn điều lệ của Bảo Minh được thay đổi theo từng thời kỳ để đáp ứng yêu cầu kinh doanh của Bảo Minh và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Vốn điều lệ thay đổi được cập nhật và thể hiện tại Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy phép điều chỉnh.

Việc tăng vốn điều lệ do ĐHĐCĐ quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Vốn điều lệ được sử dụng cho các mục đích theo quy định của pháp luật.



5. Không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức, phân phối hoặc phân tán tài sản cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp ĐHĐCĐ quyết định khác mà không trái pháp luật).
6. Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

Bảo Minh có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

- a. Theo quyết định của ĐHĐCĐ, Bảo Minh hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Bảo Minh nếu Bảo Minh đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn 02 năm, kể từ ngày đăng ký thành lập và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;
- b. Bảo Minh mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ này;
- c. Vốn điều lệ không được các cổ đông thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 113 của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 6. CÁC LOẠI VỐN KHÁC:

1. Vốn vay:

Bảo Minh huy động vốn bên ngoài bằng phương thức phát hành trái phiếu, vay vốn của ngân hàng, của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Bảo Minh được quyền sử dụng vốn này và có trách nhiệm hoàn trả đúng hạn cả vốn lẫn lãi. Bảo Minh phải chấp hành và tôn trọng các giới hạn khống chế về mức huy động, dự trữ tối thiểu bắt buộc và biện pháp bảo đảm an toàn về vốn.

2. Vốn tích lũy:

Vốn tích lũy của Bảo Minh được hình thành từ kết quả kinh doanh, dùng để mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, góp vốn liên doanh với các cá nhân, các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

3. Các loại vốn khác:

Bảo Minh được tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các cá nhân và pháp nhân trong và ngoài nước và các loại vốn khác theo đúng pháp luật hiện hành để bổ sung cho vốn hoạt động.



MỤC 2: CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU

ĐIỀU 7. CỔ PHẦN:

1. Vốn điều lệ được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là Cổ phần. Các cổ phần cùng loại có giá trị ngang nhau về mọi mặt.
2. Các cổ phần của Bảo Minh vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Bảo Minh có thể phát hành các loại Cổ phần Ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Bảo Minh, trừ trường hợp ĐHĐCĐ quy định khác. Bảo Minh phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc, để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do HĐQT của Bảo Minh quyết định. HĐQT có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp ĐHĐCĐ chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.
4. Bảo Minh có thể mua cổ phần do chính Bảo Minh đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
5. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Bảo Minh sẽ thực hiện việc đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam các Cổ phần/cổ phiếu do mình phát hành, bao gồm thông tin về loại Cổ phần và tên của Cổ đông.
6. Cổ phần/Cổ phiếu của Bảo Minh sẽ được lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi được tự do giao dịch.
7. Bảo Minh có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8. GIẤY CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU:

1. Cổ đông của Bảo Minh được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Bảo Minh hoặc trong thời hạn 90 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Bảo Minh, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Bảo Minh chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

ĐIỀU 9. HÌNH THỨC CỔ PHIẾU:

1. Cổ phiếu của Bảo Minh được phát hành theo hình thức quy định của pháp luật.
2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Bảo Minh phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Bảo Minh chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
3. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Bảo Minh.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ĐIỀU 10. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC:

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Bảo Minh (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Bảo Minh, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

ĐIỀU 11. PHÁT HÀNH CỔ PHẦN/CỔ PHIẾU:

Việc phát hành thêm Cổ phần/cổ phiếu phải được thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán và do ĐHCĐ quyết định.



ĐIỀU 12. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN:

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc thay đổi quyền sở hữu đối với Cổ phần đã được đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam khi chuyển nhượng phải được thực hiện thông qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam. Hiệu lực của việc thay đổi quyền sở hữu này được xác định như sau:
 - Nếu Cổ phần vẫn được lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc chuyển quyền sở hữu sẽ có hiệu lực vào ngày thực hiện bút toán ghi sổ trên tài khoản lưu ký chứng khoán có liên quan tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - Nếu Cổ phần chưa được lưu ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc chuyển quyền sở hữu sẽ có hiệu lực vào ngày ghi sổ đăng ký chứng khoán do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam quản lý.
3. Các quy định khác về chào bán và chuyển nhượng Cổ phần được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán.

ĐIỀU 13. THU HỒI CỔ PHẦN:

1. Nếu Cổ đông nào không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, HĐQT thông báo và có quyền yêu cầu Cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ cho Bảo Minh.
2. Thông báo nêu trên sẽ phải đưa ra một thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, số Cổ phần còn lại chưa thanh toán hết sẽ phải bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của bất kỳ một thông báo nào nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi Cổ phần đã được đề cập trong thông báo vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả các cổ tức được công bố đối với Cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp

các Cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu mà trước thời điểm Cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ Cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Bảo Minh phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

ĐIỀU 14. THỪA KẾ CỔ PHẦN:

1. Trường hợp Cổ đông là thể nhân chết, Bảo Minh công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hay toàn bộ Cổ phần của người đã chết:
 - a. Người thừa kế theo luật định;
 - b. Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và có xác nhận của cơ quan công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Bảo Minh không giải quyết các trường hợp có tranh chấp quyền thừa kế giữa những người có quyền thừa kế với nhau cho đến khi được thỏa thuận hoặc được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền.
2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, người thừa kế sẽ đăng ký các loại Cổ phần được thừa kế và trở thành Cổ đông của Bảo Minh.
3. Người thừa kế hợp pháp của Cổ đông sẽ thừa kế các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông đó tại Bảo Minh.
4. Khi Cổ đông là pháp nhân bị giải thể, sáp nhập, chia, tách hoặc phá sản thì quyền thừa kế liên quan đến Cổ đông pháp nhân đó được giải quyết theo quy định của luật pháp.



ĐIỀU 15. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BẢO MINH:

Bảo Minh có quyền mua lại không quá 30% tổng số Cổ phần Phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ Cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Việc mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng thì do HĐQT quyết định. Trong trường hợp khác, việc mua lại Cổ phần do ĐHĐCĐ quyết định.
2. HĐQT quyết định giá mua lại Cổ phần. Đối với Cổ phần Phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này. Đối với Cổ phần loại khác, nếu Bảo Minh và Cổ đông có liên quan không có thỏa thuận nào khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường.
3. Bảo Minh có thể mua lại Cổ phần của từng Cổ đông tương ứng với tỷ lệ Cổ phần của họ trong Bảo Minh. Trong trường hợp này, quyết định mua lại Cổ phần của Bảo Minh phải được thông báo đến tất cả các Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên và trụ sở Bảo Minh, tổng số Cổ phần và loại Cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để Cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Bảo Minh. Cổ đông phải gửi chào bán Cổ phần của mình đến Bảo Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Bảo Minh chỉ mua lại Cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
4. Trình tự, thủ tục và các trường hợp không được thực hiện việc mua lại cổ phiếu phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 16. MUA LẠI CỔ PHẦN THEO YÊU CẦU CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Bảo Minh hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định trong Điều Lệ có quyền yêu cầu Bảo Minh mua lại Cổ phần của mình. Yêu cầu này phải lập bằng văn bản nêu rõ số lượng Cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Bảo Minh mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Bảo Minh trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề nêu tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

ĐIỀU 17. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN VÀ XỬ LÝ CÁC CỔ PHẦN ĐƯỢC MUA LẠI:

1. Bảo Minh chỉ được quyền thanh toán Cổ phần được mua lại cho Cổ đông nếu ngay sau khi thanh toán hết số Cổ phần được mua lại, Bảo Minh vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác.
2. Tất cả các cổ phần được mua lại theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 Điều lệ này được coi là cổ phần chưa bán (là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán). Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
3. Sau khi thanh toán hết số Cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Bảo Minh giảm hơn 10% thì Bảo Minh phải thông báo điều đó cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết Cổ phần mua lại.
4. Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty.

CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

ĐIỀU 18. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT:

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Bảo Minh bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

ĐIỀU 19. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA BẢO MINH:

Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác của Bảo Minh trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình có các nhiệm vụ sau:

1. Trách nhiệm cần trọng:

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Bảo Minh và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 2.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Bảo Minh vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 2.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Bảo Minh mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
- 2.3 Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác, Bảo Minh không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.
- 2.4 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Bảo Minh với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

- a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Bảo Minh vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Bảo Minh hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

3. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 3.1 Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 3.2 Bảo Minh bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Bảo Minh là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Bảo Minh ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Bảo Minh với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Bảo Minh với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Bảo Minh, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các



công việc theo ủy quyền của Bảo Minh, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Bảo Minh được Bảo Minh bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Bảo Minh là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
- 3.3 Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Bảo Minh có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
- 3.4 Khi Bảo Minh rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán theo định nghĩa tại Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm thì:
- a. Phải thông báo tình hình tài chính của Bảo Minh cho tất cả các chủ nợ biết;
 - b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho cán bộ nhân viên của Bảo Minh, kể cả cho Ban điều hành và người quản lý;
 - c. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a và b khoản này;
 - d. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Bảo Minh.
 - e. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm.

CHƯƠNG IV CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 20. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Bảo Minh, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số Cổ phần và loại Cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Minh trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo Minh.



2. Người đại diện hợp pháp của Cổ đông tại ĐHĐCĐ Bảo Minh:
- a. Người đại diện hợp pháp của Cổ đông pháp nhân tại ĐHĐCĐ Bảo Minh là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đó theo quy định hiện hành của pháp luật.
 - b. Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân nêu tại điểm a khoản này có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện tại ĐHĐCĐ Bảo Minh.
 - c. Cổ đông là cá nhân có thể cử người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ Bảo Minh.
 - d. Các Cổ đông có thể tự nhóm lại để cử một người đại diện. Trường hợp cử hoặc thay đổi người đại diện cho một nhóm Cổ đông tại ĐHĐCĐ Bảo Minh phải được sự chấp thuận của các Cổ đông này bằng văn bản.
 - e. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi lên HĐQT của Bảo Minh.
 - f. Việc cử người làm đại diện tại ĐHĐCĐ Bảo Minh phải được thực hiện bằng văn bản.
 - g. Người được cử làm đại diện tại các điểm b, c và d của khoản này không được quyền cử người khác làm đại diện thay, trừ trường hợp Cổ đông liên quan chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 21. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

1. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hoặc hình thức khác do pháp luật quy định; mỗi Cổ phần Phổ thông có một phiếu biểu quyết;
2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;
3. Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần Phổ thông mà họ sở hữu;
4. Được tự do chuyển nhượng Cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Bảo Minh, biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết ĐHĐCĐ;



6. Trong trường hợp Bảo Minh giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần góp vốn vào Bảo Minh, sau khi Bảo Minh đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Bảo Minh theo qui định của pháp luật;
7. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
8. Cổ đông can án hoặc phá sản mà vụ việc không liên quan trực tiếp đến Bảo Minh vẫn được tiếp tục hưởng các quyền lợi ở Bảo Minh tương ứng với số Cổ phần mình được sở hữu;
9. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai (02) ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba (03) ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn (04) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.
10. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh trở lên có quyền sau:
 - a. Yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Kiến nghị với Người triệu tập họp ĐHĐCĐ về các vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

- c. Được xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin trong danh sách Cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;
 - d. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát, giao dịch phái thông qua HĐQT và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
 - e. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
11. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% (một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Bảo Minh có quyền khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại trong các trường hợp theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp;
12. Quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

ĐIỀU 22. NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG:

1. Tuân thủ Điều lệ Bảo Minh và các quy chế hoạt động của Bảo Minh, chấp hành các quyết định của HĐQT và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
2. Chịu trách nhiệm về số lỗ và trách nhiệm tài sản của Bảo Minh trong phạm vi số vốn đã góp vào Bảo Minh;
3. Bảo mật các thông tin được Bảo Minh cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
4. Thanh toán tiền mua Cổ phần theo số lượng Cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định; Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Không được rút vốn đã góp bằng Cổ phần Phổ thông ra khỏi Bảo Minh dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Bảo Minh hoặc người khác mua lại Cổ phần;

Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan tại Bảo Minh phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Bảo Minh trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

6. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Bảo Minh dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Bảo Minh.
(Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác).
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

ĐIỀU 23. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo Minh, gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản từ các Cổ đông. Địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Các cuộc họp ĐHĐCĐ phải có đủ số lượng Cổ đông tham dự tối thiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Điều lệ này.
3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ chỉ có giá trị khi được các Cổ đông hoặc đại diện thông qua theo các quy định tại Điều 32 hoặc Điều 33 của Điều lệ này.

ĐIỀU 24. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN:

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm được tổ chức một lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính (31/12). HĐQT quyết định gia hạn họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Quyền hạn và nhiệm vụ của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; chia cổ tức và trích lập, sử dụng các quỹ theo đề nghị của HĐQT;
 - b. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT; Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Bảo Minh, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc;
 - c. Thông qua định hướng phát triển và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Bảo Minh; Thông qua mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và đầu tư hàng năm của Bảo Minh.
 - d. Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh.
 - e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - f. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Bảo Minh được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - g. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - h. Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Bảo Minh và Cổ đông của Bảo Minh;
 - i. Ấn định mức thù lao và các quyền lợi của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - j. Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, Bảo Minh có thuê một chuyên gia độc lập do ĐHĐCĐ chỉ định



(chuyên gia này sẽ là một công ty kiểm toán quốc tế) để đưa ra một ý kiến khách quan về Giao Dịch Hạn Chế đó và Bảo Minh sẽ không tiến hành giao dịch đó trong trường hợp có sự khác biệt cơ bản giữa ý kiến do Bảo Minh đề xuất và ý kiến do chuyên gia độc lập đó đưa ra trừ khi được ĐHĐCĐ chấp thuận;

- k. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số Cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - l. Quyết định tổ chức lại, giải thể Bảo Minh;
 - m. Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - n. Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh;
 - o. Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng qui định tại Điều 52 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
 - b. Việc mua lại lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan đến cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên sở giao dịch chứng khoán.

ĐIỀU 25. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG:

1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:
- a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh;
 - b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật

Trường hợp Điều lệ Bảo Minh không quy định khác, thì HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên HĐQT còn lại theo quy định tại điểm này.

Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Bảo Minh. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

- d. Theo yêu cầu bằng văn bản của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) số cổ phần của Bảo Minh trở lên. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
 - e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 19 của Điều lệ này hoặc HĐQT đã ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm quyền triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ:
- a. HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này;
 - b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ;
 - c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c và d khoản 1, Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban Kiểm soát triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ theo quy định.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ trong phiên họp bất thường:
- a. Quyết định các chủ trương, xử lý các vấn đề bất thường và các tranh chấp, tổ tụng nghiêm trọng;
 - b. Bãi miễn, bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
 - c. Thay đổi về số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị (hiện nay Hội Đồng bao gồm bảy (7) thành viên) và số lượng các thành viên của Ban Kiểm Soát (hiện nay số lượng thành viên là năm (5));
 - d. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Bảo Minh;



- e. Quyết định về các thay đổi quan trọng về tính chất hoặc phạm vi của Hoạt động Kinh doanh của Bảo Minh hoặc các công ty liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC) cho đến khi công ty này còn là công ty liên kết của Bảo Minh;
- f. Thông qua quyết định kết thúc hoạt động của Bảo Minh cũng như mở thủ tục phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
- g. Phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyển đổi hoặc chuyển thành Cổ Phần của Bảo Minh, và bất kỳ việc thiết lập kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần (stock-option) và Cổ phần theo bất kỳ kế hoạch thưởng quyền mua cổ phần;
- h. Quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại điểm j khoản 2 Điều 24 Điều lệ này;
- i. Phát hành Cổ Phần của Bảo Minh cho một Công ty Bảo hiểm Quốc tế hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào mà theo đó cho phép Công ty Bảo hiểm Quốc tế đó trở thành Cổ đông của Bảo Minh, điều khoản này không áp dụng đối với việc phát hành Cổ phần cho các Cổ đông hiện hữu trên cơ sở quyền ưu tiên mua bình thường phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này;
- j. Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thuê các Cổ phần tại Công ty Bảo hiểm Quốc tế, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của công ty được đầu tư;
- k. Chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ công ty hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào;
- l. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- m. Thông qua việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;



- n. Quyết định đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh;
 - o. Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này.

ĐIỀU 26. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN:

1. Các quyết định của ĐHĐCĐ (trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 3 Điều 25 liên quan đến vốn cổ phần của Bảo Minh được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi đã phát hành.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27 và Điều 28.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Bảo Minh sẽ không bị thay đổi khi Bảo Minh phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 27. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH HỌP, VÀ THÔNG BÁO:

1. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải gửi thông báo triệu tập họp đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp.

2. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được gửi cho các Cổ đông hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc.
3. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Bảo Minh phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ; và
 - c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Bảo Minh niêm yết hoặc đăng ký giao dịch chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 5. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) số Cổ phần phổ thông của Bảo Minh có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho HĐQT Bảo Minh hoặc Người triệu tập họp ĐHĐCĐ ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất

phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 5 Điều 27 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông theo quy định Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.
8. Cuộc họp ĐHĐCĐ là hợp lệ nếu có số Cổ đông:
 - a. Đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần đầu;
 - b. Đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần thứ hai;
 - c. Không phụ thuộc vào số Cổ đông dự họp trong lần triệu tập thứ ba trở đi.

Triệu tập họp lần thứ hai được tiến hành trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ nhất dự định khai mạc; triệu tập họp lần thứ ba được tiến hành trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc.
9. HĐQT có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của Cổ đông hoặc người đại diện đến tham dự họp ĐHĐCĐ, lập danh sách tham dự (ghi rõ Cổ phần sở hữu, Cổ phần đại diện).

ĐIỀU 28. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Bảo Minh phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Bảo Minh sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.
3. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT chủ trì, trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa ĐHĐCĐ có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức đại hội, (b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết, (c) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (d) sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.
7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 6 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. HĐQT có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà HĐQT cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, HĐQT sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
10. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

ĐIỀU 29. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh; Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - b. Chương trình làm việc;
 - c. Chủ tọa và thư ký;
 - d. Tóm tắt các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ;
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; số phiếu chấp thuận, số phiếu chống và số phiếu trắng; các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - h. Họ tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Người chủ trì ĐHĐCĐ chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản ĐHĐCĐ. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Bảo Minh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi ĐHĐCĐ kết thúc. Biên bản ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.

ĐIỀU 30. CHI PHÍ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Tất cả chi phí cần thiết để triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ sẽ do Bảo Minh chi trả; các chi phí mang tính cá nhân như chi phí đi lại, ăn ở do Cổ đông tự trang trải.

ĐIỀU 31. ỦY QUYỀN ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ:

1. Cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của Cổ đông tại Bảo Minh quy định tại khoản 2 Điều 20 của Điều lệ này có quyền trực tiếp tham dự ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền đại diện tham dự ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản theo mẫu chung hoặc theo mẫu khác mà HĐQT chấp thuận, người được ủy quyền phải trình văn bản này cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ trước khi khai mạc. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư



hoặc bản sao hợp lệ của thư uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Bảo Minh).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bảo Minh nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 32. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẠI CUỘC HỌP:

1. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp:
 - a. Biểu quyết tại cuộc họp phải công khai và trực tiếp; ngoài những trường hợp được quy định trong Điều lệ này, ĐHĐCĐ có thể quyết định bỏ phiếu kín trong các trường hợp khác.
 - b. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
 - c. Trừ khi yêu cầu có tỷ lệ biểu quyết cao hơn theo như khoản (d. dưới đây và tuân thủ theo khoản (d. dưới đây, nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Nghị quyết về:
 - (1) biểu quyết về việc sửa đổi và/hoặc bổ sung Điều lệ này hoặc biểu quyết về việc miễn áp dụng điều khoản của Điều Lệ này;
 - (2) thay đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị (hiện nay Hội đồng bao gồm bảy (7) thành viên) và số lượng các thành viên của Ban Kiểm soát (hiện nay số lượng thành viên là năm (5));
 - (3) quyết định bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào về nội dung và phạm vi các Hoạt động Kinh doanh của Bảo Minh hoặc các công ty liên kết của Bảo Minh, bao gồm cả Công ty Bảo Hiểm Liên

Hiệp (UIC) cho đến khi công ty này còn là công ty liên kết của Bảo Minh;

- (4) chấp thuận các quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Bảo Minh cũng như việc phá sản, giải thể, tái tổ chức, giải tán hoặc thanh lý Bảo Minh;
- (5) phát hành bất kỳ Cổ Phần nào của Bảo Minh hoặc các loại chứng khoán chuyển đổi hoặc chuyển thành Cổ Phần của Bảo Minh, và bất kỳ việc phát hành thêm Cổ phần theo kế hoạch thường quyền mua cổ phần (stock-option);
- (6) phát hành Cổ phần của Bảo Minh cho một Công ty Bảo hiểm Quốc Tế hoặc ký kết bất kỳ hợp đồng hoặc thỏa thuận với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc tế nào mà theo đó cho phép Công ty Bảo hiểm đó trở thành Cổ đông của Bảo Minh trừ trường hợp phát hành bất kỳ Cổ Phần nào cho các cổ đông hiện hữu vào ngày phát hành thêm Cổ phần, trên cơ sở quyền ưu tiên mua của cổ đông này phù hợp với các quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ này;
- (7) chấp thuận việc Bảo Minh tham gia, đăng ký mua hoặc thuê mua các cổ phần tại Công ty Bảo hiểm Quốc Tế, trừ các trường hợp đầu tư tài chính thụ động bao gồm đầu tư thông qua thị trường chứng khoán, theo đó việc đầu tư tài chính được coi là đầu tư tài chính thụ động nếu như Bảo Minh sở hữu không quá 10% cổ phần của công ty được đầu tư;
- (8) chấp thuận việc Bảo Minh tham gia vào bất cứ liên doanh nào hoặc bất kỳ công ty hợp danh hoặc tham gia vào các hợp đồng hợp tác với bất kỳ Công ty Bảo hiểm Quốc Tế;
- (9) quyết định về việc bán, thanh lý và chuyển nhượng các tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh. Để thực thi điều khoản này, sẽ áp dụng các thủ tục có liên quan đến việc thẩm định Giao Dịch Hạn Chế như được đề cập tại điểm j khoản 2 Điều 24 Điều lệ;
- (10) Dự án đầu tư có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh.

cần phải có sự chấp thuận của Cổ đông đại diện ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu

quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- e. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban Kiểm Soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số Cổ phần có quyền biểu quyết bầu tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các Cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.
3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Bảo Minh là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi nội dung, chương trình họp, thể thức tiến hành họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu và tài liệu kèm biên bản trong trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua. Trong trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp, Bảo Minh sẽ gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

ĐIỀU 33. THÔNG QUA CÁC NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN:

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về mọi vấn đề, kể cả những nội dung quy định tại khoản 2, Điều 147 Luật Doanh nghiệp, khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết trở lên tán thành..
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số, ngày cấp, nơi cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Bảo Minh phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. HĐQT lập Ban kiểm phiếu để tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Bảo Minh. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Bảo Minh;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;



- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Bảo Minh và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

- 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Bảo Minh và Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm thông qua. Trong trường hợp cổ đông có yêu cầu cung cấp, Bảo Minh sẽ gửi đến cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua Nghị quyết.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Bảo Minh.
- 8. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 của Điều này có giá trị tương đương với các Nghị quyết do ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.
- 9. Nghị quyết hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông không có ý kiến hay bất đồng ý kiến.

ĐIỀU 34. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ:

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.



2. Nội dung Nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG V HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 35. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

HĐQT là cơ quan quản lý Bảo Minh, có toàn quyền nhân danh Bảo Minh để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo Minh không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

1. HĐQT có 7 thành viên. HĐQT có quyền đề nghị ĐHĐCĐ thay đổi số thành viên HĐQT trong khoảng từ 5 đến 11 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban điều hành của Bảo Minh.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Bảo Minh quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.



4. HĐQT bầu một Chủ tịch HĐQT và một Phó Chủ tịch HĐQT bằng thể thức bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.
5. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:
 - a. Là Cổ đông hoặc người do Cổ đông đề cử;
 - b. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Có trình độ đại học trở lên, có kiến thức chuyên ngành kinh tế, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp thành viên HĐQT là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - e. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - f. Không có tiền án tiền sự;
 - g. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
 - h. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên HĐQT phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Bảo Minh.

ĐIỀU 36. NHIỆM KỶ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Nhiệm kỳ của các thành viên trong HĐQT là 5 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Bảo Minh không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Trong nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế.

ĐIỀU 37. CHỦ TỊCH, PHÓ CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. HĐQT phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc.

2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập, chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT, và có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp. Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thực hiện công việc với tư cách như là Chủ tịch trong trường hợp: vắng mặt, bất khả kháng nhưng phải thông báo cho HĐQT biết việc ủy quyền này.
3. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy thì các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do bất khả kháng thì HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.
4. Chủ tịch HĐQT phải có trách nhiệm đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Bảo Minh, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại ĐHĐCĐ.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Khi cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

ĐIỀU 38. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Quyền hạn:

Hội Đồng Quản Trị sẽ có những quyền hạn không thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông như được quy định tại Điều Lệ này và tùy thuộc vào sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông như được yêu cầu tại Điều Lệ này, các quyền hạn đó cụ thể như sau:

- a. Thông qua phương hướng và mục tiêu chiến lược kinh doanh trung, dài hạn và hàng năm của Bảo Minh để trình ĐHĐCĐ; Triệu tập ĐHĐCĐ bất thường để trình việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh hàng năm khi có các yếu tố bất thường mà HĐQT xét thấy hợp lý trên cơ sở đề xuất của TGD;
- b. Quyết định mục tiêu, kế hoạch kinh doanh hàng năm của Bảo Minh; Quyết định chế độ tiền lương và quy chế phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống;
- c. Quyết định mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, từ Trụ sở chính đến các đơn vị thành viên; thành lập hay giải thể các đơn vị thành viên, các chi nhánh, văn phòng đại diện trong, ngoài nước; các phòng/ban của Trụ sở chính trên cơ sở đề xuất của TGD;
- d. Quyết định nơi đặt trụ sở chính của Bảo Minh;

- e. HĐQT quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật, quyết định mức lương và các quyền lợi khác có liên quan đối với: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban/bộ phận hay cá nhân thực hiện công việc kiểm toán nội bộ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- f. Quyết định bán, thanh lý, chuyển nhượng số tài sản có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh (“Giao Dịch Hạn Chế”); loại trừ các trường hợp bán, thanh lý hoặc chuyển nhượng có liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính và được tiến hành trong khuôn khổ các hoạt động kinh doanh bình thường của Bảo Minh;
- g. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn mười triệu EUR (tỷ giá quy đổi là tỷ giá chuyển khoản do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm ký kết hợp đồng), ngoại trừ các hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm và ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm f khoản 1 Điều này và Điều 52 Điều lệ;
- h. Định giá các tài sản góp vào Bảo Minh không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Bảo Minh, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Đề xuất các loại Cổ phần có thể phát hành và tổng số Cổ phần phát hành theo từng loại;
- j. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số Cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng của Bảo Minh;
- k. Xem xét, quyết định việc chuyển nhượng các Cổ phiếu ghi danh của các Cổ đông sáng lập của Bảo Minh trong mọi thời hạn hạn chế hoặc cấm chuyển nhượng;
- l. Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phiếu của Bảo Minh;
- m. Quyết định giá phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành Cổ phần/cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần theo một giá xác định trước;
- n. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài (ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm j và điểm k khoản 3 Điều 25 Điều lệ này);

- o. Quyết định về việc trích lập các quỹ thuộc thẩm quyền và cách thức sử dụng các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- p. Có thể đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, Nghị quyết và các quy định của HĐQT;
- q. Quyết định định hướng phát triển thị trường;
Quyết định chủ trương thay thế các phần mềm lõi kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm: Phần mềm Policy Asia (Best), Premia hoặc các phần mềm lõi tương tự,;
- r. Sử dụng con dấu, bộ máy tổ chức và nhân sự của Bảo Minh;
- s. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ bao gồm: Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế kiểm toán nội bộ; Quy chế công bố thông tin;
- t. HĐQT có trách nhiệm giám sát TGD và các người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo Minh;
- u. Hội đồng quản trị có quyền thành lập các tiểu ban để hỗ trợ cho hoạt động của HĐQT và quy định trách nhiệm, quyền hạn của các tiểu ban đó;
- v. Có thư ký và một số chuyên viên giúp việc cho HĐQT;
- w. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Bảo Minh và của đơn vị trong Bảo Minh.
 - Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin theo Quy chế quản trị của Bảo Minh.
- x. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Bảo Minh và theo ủy quyền của ĐHĐCĐ.

2. Nhiệm vụ:

- a. Báo cáo cho ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về hoạt động của mình;
- b. Quản trị Bảo Minh theo đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Mỗi thành viên trong HĐQT phải chịu trách nhiệm về

những vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ này và những sai phạm do mình gây ra trong quản trị gây thiệt hại cho Bảo Minh;

- c. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Ban điều hành để đảm bảo thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ;
- d. Chuẩn bị chương trình, nội dung tài liệu và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường. Triệu tập họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- e. Trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề:
 - Tăng giảm vốn điều lệ và sửa đổi điều kiện chuyển nhượng Cổ phần;
 - Kiến nghị chiến lược huy động vốn;
 - Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời;
 - Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Bảo Minh hoặc hủy bỏ điều khoản của Điều lệ;
 - Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua;
 - Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, giải tán, chấm dứt, phá sản, tái tổ chức Bảo Minh;
- f. Các trách nhiệm khác được quy định cụ thể theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 39. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. HĐQT họp thường kỳ 3 tháng 1 lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.
3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).
4. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải

được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Bảo Minh. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Chủ tịch HĐQT;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
 - c. Ban kiểm soát;
 - d. Thành viên độc lập HĐQT;
 - e. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Bảo Minh; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 5 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.
7. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Bảo Minh.
8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
9. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Bảo Minh.
10. HĐQT có quyền thông qua Nghị quyết bằng việc tiến hành cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến thông qua thư tín hoặc Fax, miễn là đảm bảo Chủ

Tịch hoặc người được Chủ tịch ủy quyền, trong cùng một ngày, sẽ phát thông báo, nghị quyết được đề xuất bằng văn bản và các tài liệu có liên quan khác đến tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày đề nghị các thành viên HĐQT cho ý kiến. Chủ tịch sẽ thông báo kết quả lấy ý kiến bằng văn bản tới tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị trong vòng hai (2) Ngày Làm Việc kể từ thời hạn cuối cùng mà các thành viên HĐQT phải cho ý kiến.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại mục b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Bảo Minh. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2.4 Điều 19 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Nghị quyết của HĐQT được thông qua theo đa số thành viên dự họp đồng ý (theo thể thức quá bán - trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định của Chủ tịch là quyết định cuối cùng.

Trường hợp nghị quyết HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHCĐ và Điều lệ này, gây thiệt hại cho Bảo Minh thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Bảo Minh; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Bảo Minh có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nói trên.

13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản này cho tất cả các thành viên HĐQT trong vòng năm (5) ngày làm việc kể từ ngày có đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia họp trên điện thoại.

14. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/ thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HĐQT có thể phân công thành viên độc lập HĐQT giúp HĐQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

15. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

ĐIỀU 40. TRƯỜNG HỢP MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên hội đồng quản trị bị mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị. Không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này; theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - c. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quy định của ĐHĐCĐ;
 - e. Là đại diện của Cổ đông pháp nhân mà Cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
 - f. Cổ đông là pháp nhân không cử Thành viên đó làm đại diện nữa;
 - g. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của HĐQT (trừ trường hợp bất khả kháng);
 - h. Bảo Minh bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.
 - i. Thành viên đó cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Bảo Minh với tư cách là ứng viên HĐQT;
 - j. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

ĐIỀU 41. TRƯỜNG HỢP KHUYẾT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT muốn từ chức hoặc các pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, phó chủ tịch, thành viên HĐQT của Bảo Minh thì phải có yêu cầu bằng văn bản gửi đến HĐQT. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, HĐQT sẽ họp để xem xét và quyết định.



2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì phó chủ tịch lên thay, trong trường hợp Chủ tịch và phó chủ tịch đương nhiệm mất tư cách thành viên HĐQT thì HĐQT cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất để bầu bổ sung.
3. Trường hợp khuyết 1/3 số thành viên HĐQT, thì HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày khuyết để bầu bổ sung.

ĐIỀU 42. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN GIỮA CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT để thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
 - c. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp HĐQT;
 - f. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình;
 - g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Phó chủ tịch HĐQT có trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ do Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch thực thi công việc được ủy quyền trong thời gian Chủ tịch vắng mặt.
3. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT:
 - a. Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Bảo Minh trong từng thời kỳ;
 - b. Được quyền yêu cầu các cán bộ, viên chức của Bảo Minh cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Bảo Minh để thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - c. Tham dự phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật,

trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao;

- d. Nghiêm túc thực hiện Điều lệ của Bảo Minh và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Thực hiện Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên và sự phân công, phân nhiệm của HĐQT;
 - e. Những quy định khác về quyền hạn trách nhiệm trước pháp luật.
4. Thành viên HĐQT trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được HĐQT phân công, không ủy quyền cho người khác.

ĐIỀU 43. QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Các thành viên HĐQT sẽ nhận được khoản thù lao và tiền thưởng cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT. Mức thù lao và tiền thưởng cho các thành viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.
2. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của ĐHĐCĐ.
3. Các thành viên của HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
4. Mọi chi phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí quản lý của Bảo Minh.

CHƯƠNG VI BAN KIỂM SOÁT

ĐIỀU 44. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BAN KIỂM SOÁT:

1. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo Minh.
2. Số lượng Kiểm soát viên của Bảo Minh là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

3. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Là cổ đông hoặc người được cổ đông đề cử;
 - b. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Bảo Minh;
 - c. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
 - d. Trường hợp kiểm soát viên là công dân nước ngoài thì phải có khả năng nói, viết thành thạo tiếng Việt hoặc tiếng Anh;
 - e. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
 - f. Chưa có tiền án tiền sự;
 - g. Kiểm soát viên không được là thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng của Bảo Minh, không được giữ các chức vụ quản lý công ty; bố, mẹ, vợ chồng hoặc người thân thuộc trực hệ 3 đời của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Bảo Minh.
 - h. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - i. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người giữ chức vụ quản lý khác tại Bảo Minh;
 - j. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Bảo Minh;
 - k. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh trong 03 năm liền trước đó;
 - l. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số.
 5. ĐHĐCĐ quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác, ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát và tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác của Kiểm soát viên.

Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.



Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Bảo Minh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm.

ĐIỀU 45. THÀNH PHẦN BAN KIỂM SOÁT:

1. Ban kiểm soát có 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Trong nhiệm kỳ có khuyết Kiểm soát viên thì ĐHĐCĐ gần nhất phải bầu bổ sung. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

ĐIỀU 46. TỪ CHỨC, TỪ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM BAN KIỂM SOÁT VIÊN:

1. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức phải được sự nhất trí của các kiểm soát viên còn lại.
2. Người muốn từ nhiệm chức danh kiểm soát viên phải gửi đơn đến HĐQT để trình ĐHĐCĐ gần nhất.
3. Cổ đông muốn thay thế người đại diện hoặc người được ủy quyền đại diện của mình đang giữ chức vụ kiểm soát viên thì phải có văn bản gửi đến HĐQT và Ban kiểm soát để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.
4. Trong các trường hợp khuyết chức danh Trưởng Ban kiểm soát, các thành viên còn lại của Ban kiểm soát cử 1 người tạm thay thế. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Bảo Minh quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Kiểm soát viên không còn tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ này;

- b. Thành viên đó đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang phải chấp hành hình phạt tù; hoặc bị cơ quan có thẩm quyền tước giấy phép hành nghề do vi phạm pháp luật;
- c. Có đơn từ chức bằng một văn bản gửi đến trụ sở chính cho Bảo Minh và được chấp thuận;
- d. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- e. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- f. Là đại diện của cổ đông pháp nhân mà cổ đông đó bị mất tư cách pháp nhân;
- g. Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- h. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty;
- i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

ĐIỀU 47. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- 1. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của. công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Bảo Minh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.
 - d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.
 - e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Bảo Minh, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Bảo Minh khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu



của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.
 - g. Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh.
 - h. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - i. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Bảo Minh.
 - j. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Bảo Minh để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
 - l. Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Minh; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Bảo Minh, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, quy định của Điều lệ này và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:
- a. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT, bao gồm:
 - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT;

- Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Bảo Minh phát hành.
- b. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Bảo Minh lưu giữ tại trụ sở chính, công ty thành viên và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Bảo Minh trong giờ làm việc.
- c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Minh theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

ĐIỀU 48. BỔ NHIỆM VÀ NHIỆM KỶ TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Bảo Minh.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này, không là người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Minh.
3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Tổng Giám đốc Bảo Minh không được đồng thời làm Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp khác.

ĐIỀU 49. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC:

Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Bảo Minh theo những thông lệ quản lý tốt nhất; có các quyền hạn và nhiệm vụ như sau:

1. Quyền hạn:

- a. Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ; thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Bảo Minh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Ban hành các quy chế về điều hành hoạt động kinh doanh ngoài thẩm quyền của HĐQT và ĐHĐCĐ, các quy tắc, điều khoản và biểu phí của các loại hình bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
- c. Quyết định tất cả các vấn đề gồm việc ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Bảo Minh theo quy định của pháp luật và sự phân cấp của HĐQT. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn mười triệu EUR (tỷ giá quy đổi là tỷ giá chuyển khoản do Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam công bố tại thời điểm ký kết hợp đồng), ngoại trừ các trường hợp được quy định tại điểm f khoản 1 Điều 38 và tại Điều 52 Điều lệ;
- d. Trình HĐQT bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng và kỷ luật PTGD, KTT cũng như đề xuất để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động với các cán bộ đó;
- e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Bảo Minh, trừ các chức danh do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- f. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Bảo Minh, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của mình;
- g. Phân công hoặc ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Bảo Minh hoặc người quản lý khác đại diện mình thực hiện một số công việc của Bảo Minh;
- h. Từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này và trái Nghị quyết của ĐHĐCĐ đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Ban kiểm soát biết;
- i. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố khác và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT biết;
- j. Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Bảo Minh cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT và tư vấn để HĐQT quyết

định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người quản lý;

- k. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT sau khi tiến hành việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ Bảo Minh thuộc thẩm quyền TGD để HĐQT được biết trong cuộc họp HĐQT gần nhất;

- l. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Bảo Minh.
- m. Quyết định các giải pháp công nghệ thông tin, trừ trường hợp quy định tại điểm q khoản 1 Điều 38 Điều lệ này (chủ trương thay thế các phần mềm lõi kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm của Bảo Minh bao gồm: Phần mềm Policy Asia (Best), Premia hoặc các phần mềm lõi tương tự thuộc thẩm quyền của HĐQT);
- n. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Bảo Minh, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Bảo Minh.

2. Nhiệm vụ:

- a. Trước 31/12 hàng năm, Tổng Giám đốc trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp. Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo phải phù hợp với kế hoạch tài chính năm (05) năm đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- b. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn và hàng năm của Bảo Minh (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn và hàng năm của Bảo Minh theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Bảo Minh;
- c. Thực hiện kế hoạch kinh doanh hằng năm do HĐQT thông qua;
- d. Thực hiện những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Bảo Minh;
- e. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế của Bảo Minh và tuân thủ các quy định của pháp luật;



- f. Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho HĐQT và ĐHĐCĐ khi được yêu cầu.

ĐIỀU 50. TỪ NHIỆM VÀ ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH:

1. Khi Tổng Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi HĐQT. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, HĐQT họp, xem xét và quyết định.
2. Tổng Giám đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Chết, mất trí, mất quyền công dân, mất tích;
 - b. Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này;
 - c. Vi phạm khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trong trường hợp Bảo Minh giải thể.
 - e. Tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - f. Vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
3. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị mất tư cách, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm/ miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc. và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm/ miễn nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHĐCĐ tiếp theo gần nhất.

ĐIỀU 51. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a. Có hiểu biết về pháp luật;

- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo Minh;
 - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của HĐQT.
3. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. HĐQT có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Bảo Minh và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên của HĐQT và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Bảo Minh.
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Minh;
 - i. Làm biên bản các cuộc họp;
 - j. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - k. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - l. Hỗ trợ Bảo Minh trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
 - m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Minh.



ĐIỀU 52. CÁC HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH PHẢI ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG HOẶC HĐQT CHẤP THUẬN:

1. Các hợp đồng (ngoại trừ Hợp đồng bảo hiểm), giao dịch của Bảo Minh với thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; thành viên Ban Điều hành, người quản lý, Kiểm soát viên; Cổ đông, người đại diện ủy quyền của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số Cổ phần Phổ thông của Bảo Minh và những người có liên quan của họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, người quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính chỉ được ký kết theo quy định sau đây:
 - Các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho các cổ đông, và (ii) những cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.
 - Các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Minh thì phải được HĐQT chấp thuận trước khi ký, đảm bảo rằng (i) những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích phải được công bố cho HĐQT và (ii) các thành viên HĐQT trực tiếp hoặc thông qua người liên quan có lợi ích từ hợp đồng hoặc giao dịch đó sẽ không được phép biểu quyết.

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Bảo Minh hoặc công ty con của Bảo Minh vào thời điểm họ có được những thông tin mà các cổ đông khác không biết và chắc chắn những thông tin này sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó.

2. Trường hợp hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này được ký mà chưa được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người ký và gây thiệt hại cho Bảo Minh phải bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường cho Bảo Minh.

CHƯƠNG VIII QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ

ĐIỀU 53. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ:

1. Cổ đông phổ thông của Bảo Minh có quyền xem xét, tra cứu hoặc trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu

quyết, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông trong giờ làm việc và tại Trụ sở chính của Bảo Minh.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo Minh.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý có quyền kiểm tra sổ sách đăng ký cổ đông của Bảo Minh, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Bảo Minh vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Bảo Minh phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT, biên bản họp ĐHĐCĐ và HĐQT, các báo cáo của HĐQT, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Bảo Minh phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo Minh.

CHƯƠNG IX CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 54. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN:

1. Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động của Bảo Minh.
2. Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến mối quan hệ của Bảo Minh với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Bảo Minh và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG X PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

ĐIỀU 55. LỢI NHUẬN:

Tổng số lợi nhuận của Bảo Minh là số tổng cộng lợi nhuận về các hoạt động sau:

- a. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- b. Hoạt động kinh doanh về đầu tư vốn nhân rồi;
- c. Hoạt động kinh doanh khác.

ĐIỀU 56. LẬP QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN:

1. Trong hoạt động kinh bảo hiểm Bảo Minh được thành lập các quỹ và dự phòng nghiệp vụ theo đúng quy định hiện hành theo từng thời điểm của Bộ Tài chính.
2. Hàng năm, Bảo Minh phải có trách nhiệm trích nộp các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế của mình với tỷ lệ theo quy định của pháp luật. Đối với các Quỹ pháp luật không quy định tỷ lệ cụ thể, ĐHĐCĐ sẽ quyết định theo đề nghị của HĐQT.

ĐIỀU 57. CỔ TỨC:

1. Cổ tức được chia theo mức ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc hợp ĐHĐCĐ thường niên.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Bảo Minh.
3. Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ Cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
4. Bảo Minh sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà Cổ đông chưa nhận khi đến hạn.



ĐIỀU 58. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN:

1. Theo đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Bảo Minh.

HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.

2. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Bảo Minh phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam.

Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Bảo Minh đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Bảo Minh không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Bảo Minh đã chuyển cho cổ đông này.

Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam Việt Nam

3. Theo chấp thuận của các Cổ đông tại ĐHĐCĐ, HĐQT có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu Cổ phần Phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các Cổ phần Phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những Cổ phần bổ sung này là những Cổ phần được ghi là đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các Cổ phần Phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán thực nhất.
4. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, HĐQT thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Bảo Minh không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Bảo Minh phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

ĐIỀU 59. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG:

1. Bảo Minh được phép mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Bảo Minh có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Bảo Minh tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Bảo Minh mở tài khoản.

ĐIỀU 60. NĂM TÀI CHÍNH:

Năm tài chính của Bảo Minh bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười hai ngay sau ngày cấp giấy phép thành lập và hoạt động đó.

ĐIỀU 61. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN:

1. Hệ thống kế toán Bảo Minh sử dụng là Hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Bảo Minh phải lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Bảo Minh.
3. Bảo Minh sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Bảo Minh có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XII

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 62. BÁO CÁO HÀNG NĂM, SÁU THÁNG VÀ HÀNG QUÝ:

1. Bảo Minh phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 65 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Bảo Minh trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Bảo Minh cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Bảo Minh là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Bảo Minh và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Bảo Minh phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 63. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG:

1. Việc công bố thông tin của Bảo Minh được thực hiện theo quy chế công bố thông tin do HĐQT ban hành và quy định pháp luật.
2. Bảo Minh công bố trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình các thông tin sau đây:
 - a. Điều lệ công ty;
 - b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;
 - c. Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.



3. Bảo Minh có trách nhiệm công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 Luật Doanh nghiệp.
4. Bảo Minh phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XIII KIỂM TOÁN VÀ CON DẤU

ĐIỀU 64. KIỂM TOÁN:

1. ĐHĐCĐ thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với HĐQT. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Bảo Minh sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
4. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho HĐQT trong vòng (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
5. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Bảo Minh được phép tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
6. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Bảo Minh có nghĩa vụ tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên liền kề tiếp theo trong trường hợp trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính của Bảo Minh có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối.

ĐIỀU 65. CON DẤU:

1. HĐQT quyết định việc thông qua con dấu chính thức của Bảo Minh. Con dấu của Bảo Minh và các đơn vị trực thuộc được khắc theo quy định của Bảo Minh.

2. HĐQT, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Bảo Minh và pháp luật.
3. Bảo Minh chỉ có duy nhất một con dấu được khắc tên công ty một cách rõ ràng, các văn bản do Bảo Minh phát hành với tư cách pháp nhân Bảo Minh (trừ các thông điệp dữ liệu thông qua phương tiện điện tử) chỉ có giá trị pháp lý ràng buộc Bảo Minh khi được đóng dấu đúng quy cách theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG XIV CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

ĐIỀU 66. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG:

1. Bảo Minh có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Bảo Minh phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Theo quy định tại điểm f Khoản 3 Điều 25 và điểm d (4) Khoản 1 Điều 32 của Điều lệ;
 - c. Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - d. Bảo Minh không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh Nghiệp trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Bất kỳ quyết định nào nhằm giải thể Bảo Minh đều phải được ĐHĐCĐ thông qua. Quyết định này phải được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành giải thể theo thủ tục Luật định.

ĐIỀU 67. THANH LÝ:

1. Ít nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Bảo Minh hoặc sau khi có một quyết định giải thể Bảo Minh, HĐQT sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Bảo Minh hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Bảo Minh ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Bảo Minh.



2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Bảo Minh trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Bảo Minh trước tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :
 - a. Các chi phí thanh lý ;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Bảo Minh;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến e trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông Phổ thông sẽ được chia phần sau khi các Cổ phần Ưu đãi được thanh toán.

CHƯƠNG XV

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 68. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới công việc của Bảo Minh hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Một Cổ đông hay các Cổ đông với Bảo Minh; hoặc
 - b. Một Cổ đông hay các Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý cao cấpthì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải

không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án theo luật định.

3. Mỗi bên sẽ chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XVI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 69. KẾ THỪA:

Bảo Minh kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được cổ phần hóa.

ĐIỀU 70. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC:

Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Bảo Minh chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Bảo Minh. Nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia; kể cả các thông lệ quốc tế.

ĐIỀU 71. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Việc bổ sung và sửa đổi điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

ĐIỀU 72. HIỆU LỰC VÀ ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ:

1. Bản Điều lệ này gồm 16 chương 72 điều, được ĐHĐCĐ Bảo Minh nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại TP. Hồ Chí Minh và Điều lệ này có hiệu lực từ ngày 03 tháng 6 năm 2022.
2. Sau khi được thông qua, Điều lệ này được lập thành mười (10) bản; được đăng ký, nộp tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật và lưu giữ tại Trụ sở chính của Bảo Minh như sau:
 - Một (01) bản nộp Bộ Tài Chính;
 - Một (01) bản nộp Sở kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Tám (08) bản lưu tại Trụ sở chính của Bảo Minh.

Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Bảo Minh.



3. Bảo Minh sẽ nộp bản chính, bản sao hoặc trích lục Điều lệ của Bảo Minh cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác nếu các cơ quan này có yêu cầu đúng thẩm quyền.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Bảo Minh có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Vũ Anh Tuấn

